

THÔNG TƯ

Hướng dẫn miễn lệ phí quốc tịch, lệ phí hộ tịch, đăng ký cư trú cho người được phép cư trú theo quy định của Thỏa thuận giữa Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào về việc giải quyết vấn đề người di cư tự do, kết hôn không giá thú trong vùng biên giới hai nước khi làm các thủ tục về quốc tịch, đăng ký hộ tịch, đăng ký cư trú và các giấy tờ khác liên quan đến nhân thân

Căn cứ Thỏa thuận giữa Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào ngày 08 tháng 7 năm 2013 về việc giải quyết vấn đề người di cư tự do, kết hôn không giá thú trong vùng biên giới hai nước (sau đây gọi chung là Thỏa thuận);

Căn cứ Quyết định số 2423/QĐ-CTN ngày 14 tháng 11 năm 2016 của Chủ tịch nước về việc gia hạn hiệu lực của Thỏa thuận;

Căn cứ Luật phí và lệ phí ngày 25 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 215/2013/NĐ-CP ngày 23 tháng 12 năm 2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Thực hiện Quyết định số 133/QĐ-TTg ngày 03 tháng 02 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Kế hoạch thực hiện Thỏa thuận đã được gia hạn hiệu lực đến ngày 14 tháng 11 năm 2019;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Chính sách thuế,

Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Thông tư hướng dẫn miễn lệ phí quốc tịch, lệ phí hộ tịch, đăng ký cư trú cho người được phép cư trú theo quy định của Thỏa thuận khi làm các thủ tục về quốc tịch, đăng ký hộ tịch, đăng ký cư trú và các giấy tờ khác liên quan đến nhân thân.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này hướng dẫn việc miễn lệ phí khi làm các thủ tục về quốc tịch, đăng ký hộ tịch, đăng ký cư trú và cấp các giấy tờ khác liên quan đến nhân thân cho người được phép cư trú theo quy định của Thỏa thuận, bao

gồm người được phép cư trú theo quy định tại Thỏa thuận; người do phía Lào trả lại, đã được phía Việt Nam đồng ý tiếp nhận và người kết hôn không giá thú sau khi đăng ký kết hôn có nguyện vọng xin phép cư trú trên lãnh thổ Việt Nam đã được cơ quan chức năng Việt Nam cho phép cư trú.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Đối tượng được miễn lệ phí là người được cơ quan chức năng Việt Nam cho phép cư trú, cụ thể:

a) Người di cư tự do trong vùng biên giới nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam hoặc nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào từ năm 1985 trở về trước;

b) Người di cư tự do trong vùng biên giới nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam hoặc nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào từ năm 1986 đến ngày 08 tháng 7 năm 2013 với các điều kiện sau đây:

- Người tôn trọng luật pháp của nước cư trú và không vi phạm luật hình sự;

- Người có cơ sở cuộc sống ổn định, có nhà cửa tài sản cố định, có đất canh tác ở nước cư trú;

- Không phải là người đang bị truy nã hoặc đang phải thi hành án theo quy định của pháp luật nước gốc.

c) Người di cư tự do trong vùng biên giới hai nước từ năm 1986 đến ngày 08 tháng 7 năm 2013 không đủ 03 điều kiện được quy định tại điểm b khoản này do phía Lào trả lại và đã được phía Việt Nam đồng ý tiếp nhận.

d) Người kết hôn không giá thú sau khi đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật mỗi nước có nguyện vọng xin phép cư trú trên lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

2. Người di cư tự do trong vùng biên giới nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam hoặc nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào sau ngày 08 tháng 7 năm 2013 không thuộc đối tượng áp dụng theo Thông tư này.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 8 năm 2017 và sẽ hết hiệu lực khi Thỏa thuận chấm dứt hiệu lực.

2. Thông tư này thay thế Thông tư số 93/2014/TT-BTC ngày 14 tháng 7 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn miễn lệ phí quốc tịch, lệ phí hộ tịch, đăng ký cư trú cho người được phép cư trú theo quy định của

Thỏa thuận khi làm các thủ tục về quốc tịch, đăng ký hộ tịch, đăng ký cư trú và các giấy tờ khác liên quan đến nhân thân.

3. Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh biên giới Việt Nam – Lào và các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, đề nghị các cơ quan, tổ chức, cá nhân phản ánh kịp thời về Bộ Tài chính để nghiên cứu, hướng dẫn. / *lum*

Nơi nhận:

- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- Kiểm toán nhà nước;
- Công báo;
- Website Chính phủ;
- Tỉnh ủy, HĐND, UBND các tỉnh: Điện Biên, Sơn La, Thanh Hóa, Nghệ An, Hà Tĩnh, Quảng Bình, Quảng Trị, Thừa Thiên Huế, Quảng Nam, Kon Tum;
- Cục Kiểm tra văn bản (Bộ Tư pháp);
- Các đơn vị thuộc Bộ Tài chính;
- Website Bộ Tài chính;
- Lưu: VT, Vụ CST (CST 5) *ML* (100)

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Vũ Thị Mai